

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

Thanh Hóa, năm 2023

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Số: 608 /QĐ-ĐVTDĐT

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Chuẩn đầu ra 20 chương trình đào tạo  
trình độ Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA**

*Căn cứ Quyết định 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;*

*Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra của 20 chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá.

*(Có danh mục và chuẩn đầu ra của 20 chương trình đào tạo kèm theo)*

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

**Điều 3.** Chuẩn đầu ra 20 chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai trên Website của Nhà trường tại địa chỉ: <http://tucst.edu.vn>.

**Điều 4.** Quyết định này áp dụng từ khóa đại học hệ chính quy, vừa làm vừa học tuyển sinh từ năm 2023 trở về sau.

**Điều 5.** Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- BGH, CTHĐT (để b/c)
- Như Điều 5;
- Lưu: VP, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS.TS. Nguyễn Thị Thục**

**DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA 20 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-ĐVTDT ngày 05 tháng 5 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá)*

<b>TT</b>	<b>Tên chương trình dạy học</b>
1.	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục mầm non
2.	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Âm nhạc
3.	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Mỹ thuật
4.	Chuẩn đầu ra ngành Thanh Nhạc
5.	Chuẩn đầu ra ngành Thiết kế thời trang
6.	Chuẩn đầu ra ngành Đồ họa
7.	Chuẩn đầu ra ngành Du lịch
8.	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành
9.	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn
10.	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục thể chất
11.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý thể dục thể thao
12.	Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh
13.	Chuẩn đầu ra ngành Luật
14.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý nhà nước
15.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý văn hóa
16.	Chuẩn đầu ra ngành Công tác xã hội
17.	Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ truyền thông
18.	Chuẩn đầu ra ngành Thông tin thư viện
19.	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm tin học
20.	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục tiểu học

## 18. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH THÔNG TIN - THƯ VIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 668 /QĐ-ĐVTDT ngày 05 tháng 05 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. **Ngành đào tạo:** Thông tin - Thư viện (Library and Information Science)

2. **Mã ngành:** 7320201

3. **Chứng nhận kiểm định:** chưa kiểm định chất lượng

4. **Trình độ đào tạo:** Đại học

5. **Loại hình đào tạo:** Chính quy

6. **Điều kiện tuyển sinh:**

- *Đối tượng tuyển sinh:* Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.

(Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định).

- *Phạm vi tuyển sinh:* cả nước

- *Hình thức tuyển sinh:* Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đề án tuyển sinh của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, theo các phương thức sau:

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

Phương thức 3: Tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. **Điều kiện tốt nghiệp:**

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT;

- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường (Tiếng Anh bậc 3 theo Khung 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Thông tư 01/2014; Chứng chỉ tin học theo Thông tư 03/2014).

- Có chứng chỉ GDQPAN và hoàn thành học phần GDTC.

- Có đơn gửi Phòng Quản lý Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp (đối với những sinh viên tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học, hoặc chưa muốn tốt nghiệp vì có nhu cầu học cải thiện để nâng hạng xếp loại tốt nghiệp).

8. **Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân Thông tin - Thư viện

9. **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

### II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Mục tiêu tổng quát:**

Đào tạo cử nhân Thông tin - Thư viện có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn thực tế, lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thông tin - thư viện, thiết bị trường học, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin ứng dụng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Thông tin - Thư viện, thư viện- Thiết bị trường học, Công nghệ thông tin ứng dụng, Văn thư- Lưu trữ trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và có kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của nghề; có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với hoạt động nghề nghiệp; rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời, năng lực tự nghiên cứu tác phong chuyên nghiệp, khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào thực tiễn một cách chủ động và sáng tạo, biết cách tiếp cận các thành tựu khoa học kỹ thuật mới và khả năng khởi nghiệp góp cho sự phát triển của ngành Thông tin- Thư viện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- PO1: *Hiểu* biết kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn thực tế, lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thông tin - thư viện, thiết bị trường học, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin ứng dụng.

- PO2: *Trang bị kiến thức, kỹ năng* thực hành nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Thông tin - Thư viện, thư viện- Thiết bị trường học, Công nghệ thông tin ứng dụng, Văn thư- Lưu trữ trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và có kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của nghề;

- PO3: *Hình thành năng lực* tự chủ tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp và tự chịu trách nhiệm với nghề về chất lượng và hiệu quả công việc theo kế hoạch đã lập ra và hướng dẫn truyền bá phổ biến kiến thức thuộc ngành đào tạo. Năng lực tự nghiên cứu, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với định hướng nghề nghiệp.

- PO4: *Rèn luyện* kiến thức kỹ năng học tập suốt đời, năng lực tự nghiên cứu, tác phong chuyên nghiệp, khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào thực tiễn một cách chủ động và sáng tạo, biết cách tiếp cận các thành tựu khoa học kỹ thuật mới và khả năng khởi nghiệp góp cho sự phát triển của ngành Thông tin- Thư viện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

## **III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA**

### **1. Kiến thức**

#### ***1.1. Chuyên ngành Thư viện – Thiết bị trường học***

PLO1.1: *Hiểu* kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn thực tế, lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thông tin - thư viện.

PLO1.2: *Vận dụng* kiến thức chuyên sâu về tổ chức quản lý thông tin thư viện- thiết bị trường học trong các hoạt động thu thập bổ sung, xử lý, lưu trữ bảo quản, tìm kiếm thông tin, tạo dựng sản phẩm dịch vụ thông tin, tổ chức phục vụ thư viện, tổ chức phục vụ thiết bị trường học.

PLO1.3: *Phân tích* các vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực Thư viện - Thiết bị trường học: quản trị, vận hành và đánh giá được các hệ thống công nghệ thông tin, thư viện, thiết bị dạy học các môn học tại trường học.

### **1.2. Chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ**

PLO1.1: *Hiểu* biết kiến thức về khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn thực tế, lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực văn thư lưu trữ.

PLO1.2: *Vận dụng* kiến thức chuyên sâu thuộc hoạt động Văn thư -Lưu trữ, quản trị văn phòng trong soạn thảo văn bản, quản lý văn bản, tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, bảo quản và phục vụ tài liệu lưu trữ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các lĩnh vực.

PLO1.3: *Phân tích* các vấn đề chuyên sâu về công tác văn thư, lưu trữ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

### **1.3. Chuyên ngành Công nghệ thông tin ứng dụng**

PLO1.1: *Hiểu* biết kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn thực tế, lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thông tin ứng dụng.

PLO1.2: *Vận dụng* kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin về phân tích hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị, phần mềm, phần cứng, lập trình căn bản, thiết kế web, an toàn bảo mật thông tin

PLO1.3: *Phân tích* kiến thức chuyên sâu công nghệ thông tin: phần cứng, phần mềm, mạng máy tính, tin học và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công nghệ thông tin ứng dụng.

## **2. Kỹ năng**

### **2.1. Chuyên ngành Thư viện - Thiết bị trường học**

PLO2.1: *Hiểu biết* các kiến thức nghiên cứu chuyên ngành và có kỹ năng giao tiếp ứng xử, tác phong mẫu mực trong khi thực hiện công việc chuyên môn một cách hiệu quả.

PLO2.2: *Vận dụng* phù hợp các kiến thức, phương pháp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong tổ chức các hoạt động thư viện- thiết bị trường học gồm có thu thập bổ sung, phân tích và xử lý thông tin, sử dụng, lưu trữ, bảo quản tài liệu, tìm kiếm thông tin, tạo dựng sản phẩm dịch vụ thông tin, tổ chức phục vụ thư viện, tổ chức phục vụ thiết bị trường học và ứng dụng công nghệ trong thư viện, thiết bị trường học.

PLO2.3: *Phân tích* thực hiện thành thạo các quy trình công tác hoạt động chuyên môn từ thu thập bổ sung, xử lý, lưu trữ bảo quản, tìm kiếm thông tin, tạo dựng sản phẩm dịch vụ thông tin, tổ chức phục vụ, sử dụng thư viện – thiết bị trường học và ứng dụng công nghệ trong thư viện, thiết bị trường học.

### **2.2. Chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ**

PLO2.1: *Vận dụng* tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong chuyên môn và có kỹ năng giao tiếp ứng xử, tác phong mẫu mực trong khi thực hiện công việc chuyên môn một cách hiệu quả.

PLO2.2: *Vận dụng* phù hợp các kiến thức, phương pháp, kỹ năng trong quản lý và lưu trữ văn bản đi đến trong công tác văn thư – lưu trữ

PLO2.3: *Phân tích* thực hiện thành thạo các quy trình công tác hoạt động chuyên môn soạn thảo văn bản, quản lý văn bản, tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, bảo quản và phục vụ tài liệu lưu trữ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các lĩnh vực.

### **2.3. Chuyên ngành công nghệ thông tin ứng dụng**

PLO2.1: *Hiểu biết* các kiến thức nghiên cứu chuyên ngành và có kỹ năng giao tiếp ứng xử, tác phong mẫu mực trong khi thực hiện công việc chuyên môn một cách hiệu quả.

PLO2.2: *Vận dụng* phù hợp các kiến thức, phương pháp, kỹ năng trong phân tích hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị, phần mềm, phần cứng, lập trình căn bản, thiết kế web, an toàn bảo mật thông tin, mạng máy tính, tin học, thiết kế đồ họa, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng trong các lĩnh vực.

PLO2.3: *Phân tích* thực hiện thành thạo các quy trình công tác hoạt động chuyên môn: phân tích hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị, phần mềm, phần cứng, lập trình căn bản, thiết kế web, an toàn bảo mật thông tin, mạng máy tính, tin học, thiết kế đồ họa, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng trong các lĩnh vực.

### **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

PLO3.1: *Đáp ứng* được mức độ tự chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm với cộng đồng về hoạt động nghề nghiệp, thực hiện tuân thủ luật pháp, đạo đức xã hội và cá nhân, tiêu chuẩn về hoạt động Thư viện – thiết bị trường học, Văn Thư lưu trữ, Công nghệ thông tin ứng dụng trong môi trường làm việc.

PLO3.1: *Giữ gìn* đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm nhiệm về chất lượng và hiệu quả công việc theo kế hoạch đã lập ra và hướng dẫn truyền bá phổ biến kiến thức thuộc ngành đào tạo.

PLO3.3: *Thực hiện* mức độ tự học tập tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với định hướng nghề nghiệp.

### **4. Năng lực**

- PLO4.1: *Năng lực* hiểu biết tri thức và phương pháp giáo dục cũ, lạc hậu; hình thành các giải pháp thay thế trong điều kiện đổi mới, nâng cao chất trong hoạt động Thông tin- Thư viện và vận dụng hiểu biết trong rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời, năng lực tự nghiên cứu, tác phong chuyên nghiệp, khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào thực tiễn một cách chủ động và sáng tạo.

- PLO4.2: *Năng lực nghiên cứu phân tích, quan sát*, thực trạng thông tin thư viện, thiết bị trường học, văn thư lưu trữ, ứng dụng công nghệ thông tin để làm cơ sở đề xuất các phương pháp triển khai phù hợp, hiệu quả.

- PLO4.3: *Năng lực đánh giá* hiệu quả công việc của bản thân, đồng nghiệp và điều chỉnh kế hoạch làm việc phù hợp với thực tiễn, chủ động và sáng tạo, biết cách tiếp cận các thành tựu khoa học kỹ thuật mới và khả năng khởi nghiệp góp cho sự phát triển của ngành Thông tin- Thư viện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

## **IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

### **1. Chuyên ngành Thư viện – Thiết bị trường học**

- Làm cán bộ thư viện – thiết bị trường học tại các trường, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, công ty, doanh nghiệp.

- Làm chuyên viên tại các Sở Giáo dục - Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Văn hóa - Thông tin.

- Làm cán bộ tại các trung tâm thông tin – thư viện, các viện nghiên cứu, viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các công ty phát hành sách và thiết bị trường học.

### **2. Chuyên ngành Văn thư lưu trữ:**

- Làm việc tại văn phòng hoặc Phòng hành chính của tất cả các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; các Trung tâm lưu trữ Quốc gia; lưu trữ của ngành và cơ quan lưu trữ.

- Làm giáo viên tại các cơ sở đào tạo về văn thư, lưu trữ và quản trị văn phòng bậc trung cấp, cao đẳng.

### **3. Ngành Công nghệ thông tin ứng dụng**

- Làm việc ở bộ phận CNTT của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

- Làm việc trong các công ty, doanh nghiệp tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng và truyền thông.

- Làm giáo viên tại các trường phổ thông và các cơ sở đào tạo.

## **V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP**

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo.

- Học thêm ngành đại học thứ 2 những ngành có cùng các môn xét tuyển như: Truyền thông đa phương tiện, Quan hệ công chúng...

- Học nâng cao sau đại học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

## **I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các CTĐT và tài liệu đã tham khảo, đối sánh để rà soát, điều chỉnh, xây dựng CDR của chương trình đào tạo Đại học ngành Thông tin thư viện, gồm:

### **1. Chương trình đào tạo**

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Thông tin thư viện Trường Đại học Thái Nguyên.

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Lưu trữ học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Thông tin thư viện Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

### **2. Tài liệu tham khảo**

- Công văn số 2196/BGDĐT- GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.



- *Quyết định số 1330/QĐ-ĐVTDT* ngày 01/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa./.

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Lê Thị Thảo**

**KT.TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**ThS. Nguyễn Thị Nhung**